**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC HÈ NĂM HỌC 2019 – 2020**

**KHỐI MẪU GIÁO LỚN**

*(Thời gian thực hiện từ ngày 20/07 – 28/08/2020)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt Động** | **Tuần I**  *Từ ngày 20/7–24/07* | | **Tuần II**  *Từ ngày 27/07–31/07* | **Tuần III**  *Từ ngày 03/08-07/08* | **Tuần IV**  *Từ ngày 10/08-14/08* | **Tuần IV**  *Từ ngày 14/08-21/08* | **Tuần IV**  *Từ ngày 24/08-28/08* | **Mục tiêu** |
| **Đón trẻ, trò chuyện** | - Cô đón trẻ vui vẻ chú ý sức khỏe, trang phục của trẻ để có sự điều chỉnh kịp thời.  - Trao đổi cùng cha mẹ trẻ về tình hình trẻ trong tuần.  - Trò về về thời tiết, đặc điểm của mùa hè, về các mùa trong năm.  - Trò truyện về các trạng thái của nước, tính chất của nước,  - Trò truyện về các hiện tượng tự nhiên mà trẻ biết.  - Hư­ớng dẫn trẻ điểm danh theo tổ, động viên trẻ kịp thời để trẻ đi học chuyên cần. | | | | | | |  |
| **Thể dục sáng** | - Thứ 2 đầu tuần cô và trẻ thực hiện nghi lễ chào cờ.  - Khởi động: Làm vận động nhẹ nhàng theo nhạc ( Đi các kiểu, chạy về đội hình 4 hàng dọc).  - Trọng động: Tập các động tác : Tay- Bụng- Chân - Bật theo lời bài hát “ Đội kèn tí hon”  - Vận động theo nhạc bài hát “Dân vũ: Rửa tay”.  - Hồi tĩnh: Đi lại nhẹ nhàng | | | | | | |
| **Hoạt động học** | **T2** | **Văn học**  Truyện: “Kiến con đi ô tô” | **Thể dục**  -VĐ: Bật chụm tách chân liên tục vào 7 ô.  -TC: Chuyền bóng qua đầu, qua chân | **Văn học**  Truyện : “Giọt nước tí xíu” | **Thể dục**  **-**VĐ: Lăn bóng bằng 2 tay và di chuyển theo bóng.  **-** TC: Nhảy lò cò | **Văn học**  Thơ: Quạt cho bà ngủ | **Thể dục**  - Bật xa - Ném xa bằng hai tay  - Chạy 150m |
| **T3** | **LQVT**  Ôn xác định trên dưới trước sau của đối tượng khác | **LQVT**  Ôn đo dung tích của 1 đối tượng bằng các đơn vị đo | **LQVT**  Ôn so sánh dung tích 3 đối tượng | **LQVT**  Dạy trẻ xem đồng hồ | **LQVT**  Ôn nhận biết, phân biệt 4 khối: Vuông, Tròn, Tam giác, Chữ nhật | **LQVT**  Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai |
| **T4** | **LQCC**  Ôn chữ cái đã học: a-ă-â, o-ô-ơ | **LQCC**  Ôn chữ cái đã học: e-ê, u-ư | **LQCC**  Ôn chữ cái đã học: h-k, l-m-n | **LQCC**  Ôn chữ cái đã học: b-d-đ, i-t-c | **LQCC**  Ôn chữ cái đã học: p-q, g-y | **LQCC**  Ôn chữ cái đã học: s-x, v-r |
| **T5** | **HĐKP**  Tìm hiểu một số luật giao thông phổ biến | **HĐKP**  Sự kỳ diệu của nước | **HĐKP**  Mặt trời, mặt trăng và các vì sao | **HĐKP**  Trò truyện về người thân trong gia đình bé. | **HĐKP**  Trò truyện về nhu cầu mặc của gia đình. | **HĐKP**  Ước mơ của bé |
| **T6** | **Âm nhạc**  - Hát: Bạn ơi có biết không?  - TC: Ai nhanh nhất | **Tạo hình**  Vẽ biển  (Đề tài) | **Âm nhạc**  - VTTTPH: “Mùa hè đến.”  - Nghe: “Tia nắng hạt mưa”. | **Tạo hình**  Vẽ người thân trong gia đình bé | **Âm nhạc**  - VTTTPH: Nhà của tôi  - TC: Nghe giai điệu đoán tên bài hát | **Tạo hình**  Vẽ chân dung cô giáo |
| **HĐNT** | \* HĐCMĐ:  - Làm xe ô tô từ vỏ hộp sữa.  - Xem tranh các biển báo giao thông  -TCVĐ: Kéo co, nhảy bao bố, đi cà kheo.  - Chơi tự chọn: cát, nước, sỏi, vẽ phấn, chơi với lá cây....  \* Giao lưu trò chơi vận động với lớp A2 | | \* HĐCMĐ:  - Làm thí nghiệm “Nước cầu vồng”  - Nước đá biến mất.  - Quan sát nước bẩn, nước sạch.  - Quan sát thời tiết trong ngày.  -TCVĐ: Trời mưa, thả đỉa ba ba, Ai nhanh nhất, Trời nằng, trời mưa, Lộn cầu vồng.  - Chơi tự chọn: cát, nước, sỏi, vẽ phấn, chơi với lá cây....  \* Giao lưu trò chơi vận động với lớp A3 | \* HĐCMĐ:  - Quan sát phong cảnh mùa hè  - Quan sát hình ảnh vũ trụ, dải ngân hà  - TCVĐ:Kéo co, bịt mắt bắt dê, tìm bạn, Sói ơi , ngủ à.  - Chơi tự chọn: Chơi với cát, nước, sỏi, đọc sách, đọc truyện, vẽ phấn, nhặt lá..  \* Giao lưu trò chơi vận động với lớp A4 | \* HĐCMĐ:  - Giải câu đố về đồ dùng gia đình  - Quan sát gió . quan sát thời tiết trong ngày.  - Vẽ bầu trời nắng, bầu trời mưa.  - Tập tưới cây chăm sóc cây cối, nhặt lá sân trường.  - TCVĐ: Lộn cầu vồng, dung dăng dung dẻ, mèo bắt chuột, bịt mắt bắt dê...  - Chơi tự chọn: Vẽ phấn, chơi các dụng cụ chơi ngoài trời, chơi với cát, nước, sỏi.  \* Giao lưu trò chơi vận động với lớp A5 | \* HĐCMĐ:  - Thiết kế quần áo từ lá cây, giấy cho búp bê.  - Biểu diễn thời trang đi biển.  - TCVĐ: Mèo đuổi chuột, bịt mắt bắt dê, cá sấu lên bờ.  - Hoạt động tập thể chăm sóc cây, nhặt lá ….  - Chơi tự chọn: Vẽ phấn, chơi các dụng cụ chơi ngoài trời, chơi với cát, nước, sỏi. \* Giao lưu trò chơi vận động với lớp A2 | \* HĐCMĐ:  - Thổi bông bóng xà phòng.  - Nước lên xuống dốc.  - Gấp thuyền, thả thuyền  - Quan sát phong cảnh mùa hè.  - TCVĐ: Mưa to, mưa nhỏ, nhảy qua suối, lộn cầu vồng, bịt mắt bắt dê.  - Cùng cô chăm sóc cây vườn trường.....  - Hoạt động tập thể chăm sóc cây, nhặt lá ….  \* Giao lưu trò chơi vận động với lớp A3 |
| **Hoạt động góc** | **\* Góc trọng tâm:**  **- Góc xây dựng**: Xây ngã tư đường phố ( T1), xây công viên nước ( T2)), xây công viên mùa hè (T3), xây chung cư ( T4), xây thành phố của em (T6).  **- Góc nghệ thuật**:  + Góc tạo hình : Vẽ , xé dán tranh bảo vệ môi trường ,về mùa hè về biển.  Nặn , vẽ , xé dán cảnh về thời gian trong ngày: Sáng, trưa , chiều , tối , đêm và các hiện tượng tự nhiên, về các mùa trong năm: Xuân, hạ, thu, đông.  Nặn, vé, cắt dán dải ngân hà.  + Góc âm nhạc: nghe nhạc và hát các bài hát về nước, mùa hè, hiện tượng thiên nhiên.  **- Góc phân vai**: Bán hàng, nấu ăn, gia đình, cô giáo.  **- Góc học tập**:  + Góc toán: Tập đo đong nước và so sánh dung tích của nước.  + Biết xác định vị trí trên dưới trước sau của các đối tượng.  + Nhận biết các ngày trong tuần, hôm qua- hôm nay – ngày mai.  + Góc chữ cái: Cắt dán tô màu các chữ cái.  + Góc khám phá: Làm thí nghiệm với nước : Nước leo dốc, sự hòa tan của nước, vật chìm vật nổi.  + Góc sách truyện: Làm tranh truyện , xem tranh truyện về hệ mặt trời, dải ngân hà.  **- Góc thiên nhiên**: chăm sóc các loại cây cảnh, cây hoa , cây ăn quả ở sân trường.  **- Góc vận động:** cà kheo, nhảy bao bố, lộn cầu vồng, bowlling. | | | | | | |  |
| **HĐ ăn, ngủ, VS** | - Biết sử dụng các tranh phục phù hợp với thời tiết để bảo vệ sức khỏe  - Có một số thói quen, hành vi vệ sinh trong ăn uống và phòng bệnh.  - Biết phòng tránh những nơi dễ gây nguy hiêm đến tính mạng.  - Có hành vi bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hàng ngày  - Vận động sau ngủ dậy: Bé yêu biển lắm | | | | | | |  |
| **HĐ chiều** | - Làm BT trong cùng em học chữ  - Làm sách về các biển báo giao thông.  - Rèn kỹ năng góc phân vai  - Cho trẻ đọc bài thơ bài thơ : *“Đèn giao thông”*  - Giải câu đố về các phương tiện, luật lệ giao thông.  - Cho trẻ ôn lại các chữ cái đã học. Chơi TC với các chữ cái | | - Làm BT trong vở toán  - HD trẻ VTTTPH: “*Cho tôi đi làm mưa với”.*  - Làm sách về sự kì diệu của nước  - Rèn kỹ năng góc phân vai  - Rèn kĩ năng rửa tay, GD tiết kiệm nước | - Làm BT trong cùng em học chữ  - Cho trẻ lq với truyện *“Giọt nước tí xíu”*  - Rèn góc xây dựng**.**  - Giải câu đố về thời tiết, hiện tượng tự nhiên.  - Hd trẻ VĐ: “ *Lăn bóng bằng 2 tay và di chuyển theo bóng”*  - Chơi và hoạt động theo ý thích ở các góc. | - Làm Bt trong vở toán.  - Cùng cô trang trí lớp cho CĐ  - Hoàn thành bài trong vở bài tập.  - Dạy trẻ nhận biết chữ cái Tiếng Việt trong cuộc sống hàng ngày.  - Luyện tập VTTTTPH *“Mùa hè đến”* | - Làm BT trong cùng em học chữ  - Thiết kế trang phục phù hợp với hoạt động.  - Rèn kỹ năng góc xây dựng  - Cho trẻ đọc bài thơ bài thơ : *“Mẹ ốm”*  - Giải câu đố về đồ dùng gia đình.  - Chơi và hoạt động theo ý thích ở các góc | - Làm BT trong vở toán  - Cho trẻ vẽ bằng màu nước chủ đề “Ước mơ của em”  - Làm lịch hoạt động của em trong tuần.  - HD trẻ VĐ: “Bật xa - Ném xa bằng hai tay” |  |
| **CĐ- SK các nội dung có liên quan** | Phương tiện và luật lệ giao thông | | Sự kỳ diệu của nước | Mặt trời, mặt trăng và các vì sao | Gia đình thân yêu của bé | Nhu cầu gia đình | **Ước mơ của bé** |  |
|  | ***Thứ 6 hàng tuần***: - Liên hoan văn nghệ.  - Nêu gương bé ngoan  - Hướng dẫn vệ sinh các góc chơi | | | | | | |  |
| **Đánh giá KQ thực hiện** | ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………………  **Ý KIẾN BGH**  ………………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | | | | | |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên HĐ học** | **Mục đích- Yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **Văn học**  Truyện: “Kiến con đi ô tô”. | **1. Kiến thức:**  - Ghi nhớ tên truyện , tên nhân vật và nội dung trong truyện.  - Trẻ hiểu nội dung câu truyện.  **2. Kĩ năng**:  - Diễn đạt rõ ràng, mạch lạc.  - Trả lời câu hỏi đúng trọng tâm, chính xác về câu, từ.  - Thể hiện ngữ điệu giọng của nhân vật.  - Trẻ biết kể lại câu truyện cùng cô .  **3. Thái độ:**  - Thích nghe cô kể chuyện.  - GD trẻ khi ngồi trên xe biết nhường chỗ cho người khác không chen lấn xô đẩy. | **\* Địa điểm:** trong lớp.  **\* Đồ dùng của cô:**  + Giáo án pp  + Hình ảnh minh họa nội dung câu truyện.  **\* Đồ dùng của trẻ:**  +Chỗ ngồi cho trẻ.  **\* Đồ dùng chung:**  Đĩa nhạc bài : “*Em đi qua ngã tư đường phố*”. | **1. Ổn định tổ chức**:  - Cho trẻ hát bài : *“Em đi qua ngã tư đường phố*”.  - Cho trẻ trò truyện về một số phương tiện giao thông đường bộ mà trẻ biết.  **2. Hình thức, phương pháp tổ chức:**  ***\* Giới thiệu câu truyện :* *“Kiến con đi ô tô”****.*  Có một bạn kiến nhỏ đi thăm bà ngoại biết nhường chỗ ngồi cho mọi người đó là nội dung câu truyện ***“Kiến con đi ô tô”****.* Chúng mình cùng lắng nghe câu truyện nhé !  - Cô kể chuyện lần 1( không hình ảnh )  + Cô kể câu chuyện gì? Trong câu chuyện có những nhân vật nào?  - Cô kể chuyện lần 2 ( Hình ảnh minh hoạ )  ***\* Đàm thoại & trích dẫn:***  - Kiến con lên ô tô định đi đâu?  - Trên xe có những ai?  - Khi xe dừng ở bến đón khách, ai đã lên xe ?  - Khi bác Gấu lên xe không có chỗ ngồi, mọi người đã làm gì?  - Cuối cùng kiến con đã làm gì ?  - Qua câu truyện này con học tập được điều gì?  ***\*Luyện tập:***  - Cô cho 2-3 trẻ kể lại truyện cùng cô. Cô động viên khuyến khích trẻ kể truyện.  **3. Kết thúc:**  **-** Nhận xét tuyên dương trẻ. |
| Lưu ý: | …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên HĐ học** | **Mục đích - yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **LQVT**  Ôn nhận biết trên dưới, trước sau có sự định hướng. | **1. Kiến thức:**  - Trẻ biết xác định trên-dưới, trước – sau của bản thân  - Trẻ biết xác định trên -dưới, trước – sau của đối tượng khác  **2. Kỹ năng:**  - Phát triển kỹ năng định hướng trong không gian của trẻ  - Trẻ có kỹ năng tham gia trog chơi  **3. Thái độ:**  - Hào hứng tham gia vào giờ học.  -Trẻ lấy và cất dồ dung đúng nơi quy định | **\* Địa điểm:** Trong lớp  **\* Đồ dùng của cô:**  + Powerpoint Thẻ số 1, 2, 3 ,4. 4 hình.  **\* Đồ dùng của trẻ:**  +nThẻ số 1, 2, 3, 4. 4 hinh.  **-** Đồ dùng chung: Một số nhóm đồ dùng có số lượng 4. | **1. Ổn định tổ chức:**  - Cô cho trẻ chơi trò chơi *“Bắt bướm”.*  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  ***\* Ôn xác định phía trên – dưới, trước – sau của bản thân.***  - Cô cho trẻ vận động bài *“Con vỏi con voi".*  + Cái vòi của con vơi ở phía nào ?  + Cái đuôi của con voi ở phía nào ?  + Phía trên, phía dưới của các con có gì ?  ***\* Ôn xác định phía trên – dưới, trước – sau của đối tượng khác.***  - Cô hỏi trẻ trên mặt bàn có gì?, dưới gầm bàn có gì ?  - Phía trước ngôi nhà có gì ? Phía sau ngôi nhà có gì ?  - Cô cho trẻ xác định vị trí của 1 đối tượng so với nhiều đối tượng khác được chọn làm chuẩn : bạn A ở phái nào của bạn B ? Bạn A ở phái nào của bạn C ?  ***\* Luyện tập***  - Trò chơi 1: *“Tiếng động ở phía nào".*  + Cô cho trẻ đoán xem tiếng động phát ra từ phái nào  - Trò chơi 2: “ Bé tài giỏi”  + Cô cho mỗi trẻ cầm 1 đồ chơi trên tay, khi có hiệu lệnh của cô trẻ phải đặt đồ chơi đúng phía của vật làm chuẩn  -Trò chơi 3:*" Tô màu bức tranh theo yêu cầu "*.  Trẻ về nhóm và chơi theo yêu cầu của cô  **3. Kết thúc**: Nhận xét, kết thúc giờ học |
| **Lưu ý** | ……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên HĐ học** | **Mục đích- yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **LQCC**  Ôn chữ cái đã học: a-ă-â, o-ô-ơ | **1. Kiến thức:**  - Trẻ nhận biết đúng các chữ cái a-ă-â, o-ô-ơ  - Trẻ nhận biết được chữ a-ă-â, o-ô-ơ trong từ trọn vẹn  **2. Kĩ năng:**  - Rèn kỹ năng phát âm cho trẻ.  - Trẻ có kỹ năng quan sát, nhận xét, để nhận ra đặc điểm của chữ.  - Trẻ có kỹ năng chơi trò chơi.  **3. Thái độ**:  - Trẻ có ý thức trong giờ học.  - Trẻ hào hứng tham gia hoạt động. | **\* Địa điểm:**  + Trong lớp.  **\* Đồ dùng của cô:**  - Thẻ chữ, tranh các loại PTGT có chứa chữ cái đã học  **\* Đồ dùng chung:**  - Tranh, chuông cho từng nhóm trẻ  - Các loại hột hạt.  - Chỗ ngồi của trẻ | **1.Ổn định tổ chức:**  - Cô kể cho trẻ nghe một câu chuyện về các chữ cái.  **2. Phương pháp hình thức tổ chức**   Cô cho trẻ ôn các chữ cái dưới hình thức tổ chức các trò chơi:  ***+ TC1: Thi ai nhanh***  Cách chơi: Cô giơ thẻ chữ và cho trẻ phát âm chữ cái hoặc ngược lại cô phát âm chữ cái cho trẻ giơ thẻ chữ.  ***+TC2:  Cho trẻ thi tìm các chữ cái  đã học trong các từ chỉ các loại PTGT.***  Cách chơi: Chia trẻ thành 3 đội sau đó cô đưa từng tranh có từ dưới tranh ra cho trẻ quan sát, đội nào rung chuông nhanh sẽ dành quyền trả lời. Trả lời đúng sẽ được tặng một món quà, đội nào được nhiều quà đội đó thắng cuộc.  ***+TC3:  Cho trẻ xếp chữ cái bằng hột hạt.***  - Trong khi trẻ chơi các trò chơi cô bao quát, động viên, khuyến khích và giúp đỡ trẻ kịp thời.  **3: Kết thúc:**  - Cô nhận xét và tuyên dương trẻ |
| **Lưu ý** | ……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên HĐ học** | **Mục đích- Yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **HĐKP:**  Tìm hiểu về một số luật giao thông phổ biến | **1.Kiến thức:**  - Trẻ biết đi sang đường phải có người lớn dắt: Đi bộ đi trên vỉa hè, không được đi ngư­ợc chiều, đi dưới lòng đường.Đèn đỏ dừng lại, đèn xanh đ­ược đi phải tuân thủ các nội qui khi tham gia giao thông.  **2.Kỹ năng**:  - Trẻ có kĩ năng nhận biết và phân biệt được hành vi đúng và hành vi sai khi tham gia giao thông.  - Giúp trẻ rèn luyện phản xạ nhanh thông qua trò chơi “ Đèn đỏ, đèn xanh”  **3.Thái độ:**  - Trẻ có ý thức và hiểu biết về luật lệ ATGT  - Trẻ nhắc nhở người xung quanh thực hiện luật giao thông. | **\* Địa điểm:** trong lớp.  **\* Đồ dùng của cô:**  + Hình ảnh  về 1 số luật lệ giao thông  + Đĩa hát về giao thông  **\* Đồ dùng của trẻ:**  + Tranh về các hành vi đúng, sai khi tham gia giao thông  + Bút gạch chéo.  +Hình ảnh để chơi TC : *Rung chuông vàng*  **\* Đồ dùng chung:**  + Đĩa nhạc bài hát về giao thông | **1.** **Ổn định tổ chức**:  - Cô xem vi deo các phương tiện giao thông đang vi phạm. Cô hỏi trẻ các phương tiện đi sai chỗ nào ? Vì sao ?  **2. Hình thức, phương pháp tổ chức:**  ***\* Trò chuyện với trẻ về một số LLGT mà trẻ biết:***  - Vì sao trẻ em khi đi qua đường phải có người lớn dắt ?  - Khi đi trên đ­ường con thấy các PTGT đi ở đâu? Đi về phía bên nào của đ­ường? Ng­ười đi bộ phải đi ở đâu?  - Ngoài ra các loại xe còn phải tuân theo quy định nào khi đi trên đư­ờng? Tại sao phải tuân theo quy định đó?  - Khi đến ngã tư đường phố mọi người cần chú ý điều gì?  - Khi muốn sang đường, người đi bộ đi ở đâu?  -Vì sao không được chơi, nghịch ở lòng đư­ờng? Khi ngồi trên xe phải ntn? Nếu không chấp hành đúng luật ATGT điều gì sẽ xảy ra?  - GD khi tham gia giao thông các con phải như thế nào?  ***\*Trò truyện về một số biển báo mà trẻ biết :*** Cô cho trẻ xem 3 nhóm biển báo : biển cấm, biển nguy hiểm, biển báo hiệu.  ***\* TC1****:* ***"Đúng hay sai"****:*Trẻ chia làm 4 đội cầm bút lên gạch chéo vào hành vi sai. Nếu đội nào gạch đúng và nhiều hành động thì giành chiến thắng. Cô cho trẻ chơi và nhận xét kết quả chơi.  ***\*TC 2****: "****Rung chuông vàng"****:* Trẻ chia làm 3 đội chơi. Cô đưa câu hỏi và các đáp án. Sau 5 giây các đội lắc xắc xô và đội nào có tín hiệu trước giàng quyền trả lời. Nếu đúng được 1 hộp quà.  **3. Kết thúc:**  Nhận xét giờ học và tuyên dương trẻ. |
| Lưu ý: | …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên HĐ học** | **Mục đích- Yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **Âm nhạc**:  - Hát:  “Bạn ơi có biết không”  - TC:  “Ai đoán giỏi” | **1. Kiến thức:**  - Trẻ biết tên bài hát tên tác giả.  - Trẻ nhận biết được luật chơi, cách chơi.  **2. Kĩ năng:**  - Trẻ hát đúng lời và đúng giai điệu, đúng tích chất của bài.  - Trẻ biết thể hiện điệu bộ khi hát và khi nghe cô hát.  - Trẻ có kỹ năng chơi trò chơi.  **3. Thái độ :**  - Giáo dục trẻ thực hiện đúng luật lệ an toàn giao thông  - Trẻ mạnh dạn tham gia cùng cô và bạn. | **\*Địa điểm:** trong lớp.  **\* Đồ dùng của cô:**  + Đĩa nhạc có bài *“Bạn ơi có biết không”, “Những con đường em yêu”.*  **\* Đồ dùng của trẻ:**  + Mic.  + Chỗ ngồi cho trẻ  **\* Đồ dùng chung:**  + Đàn organ.  + Đài catxet. | **1.**  **Ổn định tổ chức**:  Cô và trẻ cùng trò truyện về các phương tiện giao thông mà trẻ biết.  **2. Hình thức, phương pháp tổ chức:**  ***\* Hát “Bạn ơi có biết không ”***  - Cô giới thiệu tên bài hát , tên tác giả.  - Cô hát cho trẻ nghe. Hỏi trẻ tên bài hát? tên tác giả?  - Cô hát lần 2+ giải thích nội dung bài hát.  - Cô và trẻ cùng hát .Cô sửa sai cho trẻ.  - Cô cho trẻ hát lại lần nữa.  - Cô cho tổ nhóm hát. Cô sửa sai cho trẻ.  - Cô cho trẻ hát theo tay chỉ của cô.  - Cho trẻ hát to nhỏ theo tay nhịp của cô.  - Cô cho cá nhân trẻ lên biểu diễn.  - Cô cho trẻ hát nối tiếp theo tay chỉ của cô. Nhận xét trẻ hát.  ***\*Trò chơi****:* ***“Ai đoán giỏi”***  - Cô giới thiệu cách chơi, luật chơi. Cô tổ chức cho trẻ chơi  **3. Kết thúc:**  Nhận xét giờ học và tuyên dương trẻ. |
| Lưu ý: | …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên HĐ học** | **Mục đích- Yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **Thể dục**  - VĐ: Bật chụm, tách chân liên tục vào 7 ô.  - TC : Chuyền bóng qua đầu – qua chân**.** | **1. Kiến thức:**  - Trẻ biết được tập thể dục sẽ giúp cho cơ thể khoẻ mạnh nhanh nhẹn.  - Trẻ nhận biết được các động tác khi tập.  **2. Kĩ năng:**  - Giúp trẻ hình thành kĩ năng bật liên tục qua vòng và thực hiện thuần thục kĩ năng tung bắt bóng .  - Phát triển tố chất vận động sức mạnh, khả năng định hướng, sự khéo léo, nhanh nhẹn .  - Trẻ có khả năng định hướng, khéo léo bền bỉ.  **3. Thái độ:**  - Nghiêm túc, có ý thức kỉ luật trong giờ học.  - Trẻ hào hứng tham gia tập. | **\* Địa điểm:**  + Ngoài sân.  **\* Đồ dùng của cô:**  + 20 vòng.  + Vạch chuẩn.  **\* Đồ dùng của trẻ:**  + 2 quả bóng.  + Sức khoẻ của trẻ .  + Quần áo gon gàng.  **\* Đồ dùng chung:**  +Đĩa nhạc bài hát trong chủ đề: “ Nước, mùa hè và một số hiện tượng tự nhiên”. | **1.Ổn định tổ chức:**  Cô và trẻ hát bài hát: *“ Mùa hè đến”*  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  ***a. Khởi động:*** - Đi thành vòng tròn các kiểu chân theo hiệu lệnh xắc xô của cô trên nền nhạc bài: *“Cho tôi đi làm mưa với”.*  ***b. Trọng động:***  ***\* BTPTC:*** + Tay : Đưa ra trước lên cao.(2L\*8N)  + Chân : Ngồi khuỵ gối, tay đưa ra trước.(2L\*8N)  + Bụng :Đứng quay người sang hai bên.(2L\*8N)  + Bật : Chụm tách chân.(3L\*8N)  ***\* VĐCB: " Bật chụm tách chân vào 7 ô":***  - Cô tập lần 1.( Không phân tích)  - Cô tập lần 2( Phân tích động tác), TTCB :Hai tay chống hông đứng trước vạch xuất phát. Khi có hiệu lệnh bật thì bật chụm 2 chân vào ô thứ nhất , bật tách chân vào ô thứ 2 tiếp theo bật chụm và tách chân đến hết . Bật rơi nhẹ bằng 2 mũi bàn chân, không chạm chân vào ô.  - Lần 1: Cho 2 trẻ lên tập. Cả lớp nhận xét, cô chỉnh sửa lại kĩ thuật.  - Lần 2: Cho cả lớp thực hiện (2 trẻ lần lượt lên tập). Cô sửa sai cho trẻ, động viên trẻ tập.  - Lần 3: Cô cho 2 đội thi đua lên tập. Cô nhận xét kết quả.  ***\* TC: “ Chuyền bóng qua đầu - qua chân”:***  - Cô giới thiệu trò chơi cách chơi , luật chơi . Cho trẻ chơi 2- 3 lần .  ***c. Hồi tĩnh:*** Đi nhẹ nhàng vòng quanh lớp theo cô.  **3. Kết thúc:** Cô nhận xét, tuyên dương trẻ. |
| Lưu ý: | ………………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………………. | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên HĐ học** | **Mục đích- Yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **LQVT**  Ôn đo dung tích của 1 đối tượng bằng các đơn vị đo. | **1. Kiến thức:**  Sử dụng dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả  - Trẻ biết kết quả đo dung tích của 1 đối tượng sẽ thay đổi khi sử dụng các đơn vị đo khác nhau.  - Trẻ hiểu được khi dùng vật đo có dung tích lớn thì số lần đo nhỏ, vật đo có dung tích nhỏ thì số lần đo lớn hơn.  **2. Kĩ năng:**  - Thực hiện thao tác đo, biểu thị cách đo bằng 1 đơn vị đo.  - Rèn kĩ năng đếm và so sánh số lượng. Rèn kĩ năng đo dung tích.  **3. Thái độ:**  - Trẻ tích cực tham gia các hoạt động. | **\* Địa điểm:**  + Trong lớp.  **\* Đồ dùng của cô**  + Bình nước và cốc đo, ca đổ nước.  **\* Đồ dùng của trẻ:**  + Bình nước và chai nhựa.  + 3 bình nước cho 3 nhóm, cốc màu đỏ, vàng, ca rót, khay, khăn thẻ số từ 1-9.  **\* Đồ dùng chung:**  + Đĩa nhạc có bài hát “ Cho tôi đi làm mưa với”. | **1. Ổn định tổ chức:**  - Cho trẻ hát bài : ***"****Cho tôi đi làm mưa với".* Trò chuyện về nội dụng bài hát.  **2. Phương pháp hình thức tổ chức:**  ***\*Ôn thao tác đo dung tích của 1 đối tượng.***  - Cho trẻ quan sát bình nước và 2 chiếc cốc đo có dung tích bằng nhau.cô tiến hành thao tác đo và phân tích thao tác đo.  - Cô hỏi trẻ: “dung tích của chiếc bình bằng mấy lần dung tích của chiếc cốc.( cho trẻ đặt thẻ số tương ứng).  ***\*Đo dung tích của 1 đối tượng bằng đơn vị đo khác nhau:***  - Cô giới thiệu chiếc cốc màu đỏ và màu vàng. Cho trẻ quan sát chiếc cốc nào có dung tích lớn hơn.  - Cô kiểm tra bằng thí nghiệm: “đong đầy nước vào cốc màu đỏ rồi đổ sang cốc màu vàng và cho trẻ nhận xét. Tương tự cô đong đầy nước vào cốc màu vàng rồi đổ sang cốc màu đỏ. Trẻ nhận xét.  - Cô tiến hành đo dung tích chiếc bình bằng cốc màu vàng và màu đỏ. Cô cho trẻ nhận xét và đặt thẻ số tương ứng. Hỏi trẻ vì sao lại có kết quả khác nhau.=> Cô kết luận.  ***\* Cô cho trẻ về 3 nhóm và thực hành thao tác đo:***  - Cô cho trẻ về 3 nhóm và phát cho mỗi nhóm 1 chiếc bình và 2 cái cốc đo có dung tích khác nhau. Cô cho trẻ đo và kiểm tra kết quả.  ***\*Luyện tập:***  ***-TC: “Lấy nước vào bình lớn***”. Cô giới thiệu cách chơi và luật chơi..Cô tổ chức cho trẻ chơi và kiểm tra kết quả.  **3. Kết thúc:**- Cô nhận xét và tuyên dương trẻ. |
| Lưu ý: | ………………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………………. | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên HĐ học** | **Mục đích- yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **LQCC**  Ôn chữ cái đã học: e-ê, u-ư | **1. Kiến thức:**  - Trẻ nhận biết đúng các chữ cái e-ê, u-ư  - Trẻ nhận biết được chữ e-ê, u-ư trong từ trọn vẹn  **2. Kĩ năng:**  - Rèn kỹ năng phát âm cho trẻ.  - Trẻ có kỹ năng quan sát, nhận xét, để nhận ra đặc điểm của chữ.  - Trẻ có kỹ năng chơi trò chơi.  **3. Thái độ**:  - Trẻ có ý thức trong giờ học.  - Trẻ hào hứng tham gia hoạt động. | **\* Địa điểm:**  + Trong lớp.  **\* Đồ dùng của cô:**  - Bài thơ chứa chữ e-ê, u-ư.  - Thẻ hình, thẻ từ tương ứng. | **1.Ổn định tổ chức:** Hát kết hợp vận động bài : Cho tôi đi làm mưa với.Hỏi trẻ những chữ cái đã học.  **2. Phương pháp hình thức tổ chức**  Cô cho trẻ ôn các chữ cái dưới hình thức tổ chức các trò chơi:  ***Trò chơi 1 : Ai nhanh hơn***  Cách chơi :Đại diện 4 nhóm lên lấy bài thơ, gạch dưới nhóm chữ theo yêu cầu. Đội nào làm xong nhanh và đúng là thắng cuộc.  ***Trò chơi 2 : Tìm bạn thân***  Cách chơi : **Lần 1:** Cho mỗi trẻ nhận 1 thẻ từ hoặc 1 hình, trẻ quan sát xem trong hình, từ vẽ gì. Sau đó chia trẻ làm 2 nhóm : nhóm thẻ từ và nhóm thẻ hình. Trẻ cầm thẻ hình đọc tên bức tranh, trẻ có thẻ từ tương ứng chạy đến nắm tay bạn.  **Lần 2 :** Yêu cầu mỗi đôi tìm chữ đã học có trong từ và đặt câu theo từ. Sau đó gắn lên bảng. Trẻ phía dưới lắng nghe và sửa sai cho bạn (nếu có)  ***Trò chơi 3: Ai tinh mắt***  **Lần 1** : Cô hỏi trẻ những hình ảnh đã xem. Khi trẻ trả lời cô ghi lên bảng. Cô cùng trẻ kiểm tra lại bằng cách cho trẻ xem lại đoạn phim  **Lần 2** : Mỗi đội có hình ảnh. Trẻ lên gắn hình tương ứng với từ trên bảng. Đội nào xong nhanh và đúng thì thắng cuộc. Cô và trẻ cùng đọc lại hình và từ.  **3: Kết thúc:** Cô nhận xét và tuyên dương trẻ |
| **Lưu ý** | ……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên HĐ học** | **Mục đích- Yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **HĐKP**  Sự kỳ diệu của nước | 1. Kiến thức:  - Trẻ nắm được đặc điểm, tích chất, trạng thái của nước.  - Trẻ biết ích lợi của nước, một số nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước.  2. Kĩ năng:  - Trẻ diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, phát triển ngôn ngữ vốn từ của trẻ.  - Phát triển khả năng quan sát, sờ, nếm, ngửi, suy luận, phán đoán ở trẻ.  - Nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng.  3. Thái độ:  - Giáo dục trẻ biết giữ gìn, tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước. | \* Địa điểm: trong lớp.  \* Đồ dùng của cô:  + Hai cốc thủy tinh, 3 thìa nhỏ, 1 thìa to, 3 cốc nhựa .  + 2 túi đựng đá, 2 tấm mica trong.  + 1 hộp sữa tươi, 1 chai nước lọc, 3 chai si rô hoa quả .  + 7 bát nước và một que gõ.  + 1 cái phích đựng nước đun sôi.  \* Đồ dùng của trẻ:  -Cốc nhựa, thìa, một tấm mica, | 1. Ổn định tổ chức:  Hát bài “Cho tôi đi làm mưa với”. Bài hát nói về gì? Mưa mang đến điều gì? Nước có ở đâu?  2. Phương pháp, hình thức tổ chức :  - Cho trẻ xem hình ảnh về các nguồn nước và ích lợi của nước. Nước có ở khắp nơi và mang lại cho ta nhiều điều kỳ diệu:  + Cô rót nước sôi từ phích ra và cho trẻ quan sát: đây là nước gì? tại sao con biết? Cô đặt tấm mica lên trên miệng cốc và điều gì xảy ra? Trên tấm mica có gì? Cô lấy nước đá cho trẻ quan sát và hỏi trẻ nước đá từ đâu mà có. Cô cho trẻ lấy viên đá vào cốc của mình và thấy điều gì xảy ra? cùng thưởng thức thấy ntn?  + Cho trẻ rót nước vào cốc của mình quan sát nước trong cốc có màu gì?  + Cô rót sữa vào cốc cho trẻ quan sát xem màu của sữa và màu của nước ntn? Có gì khác nhau?  - Khi uống nước con thấy mùi gì? vị gì?  - Cho trẻ thực hành với 3 chai nước mùi si rô : dâu, bạc hà, dứa. Trẻ múc một thìa vào cốc nước của trẻ và ngửi cốc nước của mình và nhận xét có mùi gì? màu gì? từ đâu ra?  - GD trẻ biết tiết kiệm nước bằng cách nào?  \* Luyện tập:  - Cho trẻ làm thí nghiệm với nước : vật chìm vật nổi, đo thể tích,  sự hòa tan của nước...  3. Kết thúc: - Cô nhận xét tuyên dương trẻ. |
| Lưu ý: | ………………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………………. | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên HĐ học** | **Mục đích- Yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **Tạo hình**  Vẽ biển  (Đề tài) | **1. Kiến thức:**  - Kể tên và nêu một vài nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương ,đất nước.  - Trẻ biết vẽ cảnh biển mà trẻ thích, thể hiện được không gian và bố cục.  **2. Kĩ năng**:  - Sử dụng các kỹ năng đã học để vẽ bức tranh.  - Rèn kỹ năng tô màu mịn và đều tay không chờm ra ngoài..  - Rèn luyện và phát triển khả năng sáng tạo cho trẻ.  **3. Thái độ:**  - GD trẻ biết yêu thiên nhiên yêu đất nước.  - Biết giữ gìn yêu quý sản phẩm tạo ra.  - Trẻ hào hứng tham gia hoạt động. | **\* Địa điểm:** trong lớp.  **\* Đồ dùng của cô:**  + Tranh vẽ biển.  **\* Đồ dùng của trẻ:**  +Chỗ ngồi cho trẻ.  = Vở tạo hình, bút màu…  **\* Đồ dùng chung:**  Đĩa nhạc bài hát trong chủ đề. | **1. Ổn định tổ chức**:  - Cho trẻ hát bài : *“Mùa hè đến*”.  - cô và trẻ trò truyện về nội dung bài hát.  **2. Hình thức, phương pháp tổ chức:**  *\*****Quan sát tranh của cô.***  - Các con xem cô có bức tranh vẽ gì đây?  - Các con có nhận xét gì về bức tranh này?  - Ngoài vẽ biển vẽ núi ra cô còn vẽ them gì nữa?  - Cô vẽ cảnh biển vào lúc nào?  - Cô bố cục bức tranh như thế nào?  - Màu sắc ra sao?  ***\* Hỏi ý định trẻ vẽ:***  - Con sẽ làm ntn ? Vẽ cảnh biển ở đâu?  - Con sẽ sử dụng màu gì?  ***\* Trẻ thực hiện :***  - Cô cho trẻ vẽ: .Cô quan sát động viên hướng dẫn trẻ cách bố cục cho bức tranh và màu sắc( với trẻ yếu).  Với trẻ khá cô gợi ý để trẻ vẽ thêm các chi tiết phụ cho bức tranh sinh động.  ***\* Tr­ưng bày nhận xét sản phẩm:***  - Cô cho trẻ trư­ng bày sản phẩm, cho trẻ tự giới thiệu về bài vẽ của mình và biết cách nhận xét bài của bạn.  - Cô nhận xét chung.  **3. Kết thúc:-** Nhận xét tuyên dương trẻ. |
| Lưu ý: | ………………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………………. | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên HĐ học** | **Mục đích- Yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **Văn học**  *Truyện:*  Giọt nước tí xíu | **1. Kiến thức:**  - Ghi nhớ tên truyện , tên nhân vật và nội dung trong truyện.  - Hiểu ý nghĩa của câu truyện.  **2. Kĩ năng**:  - Diễn đạt rõ ràng, mạch lạc.  - Trả lời câu hỏi đúng trọng tâm, chính xác về câu, từ.  - Thể hiện ngữ điệu giọng của nhân vật.  - Trẻ có kỹ năng kể lại câu truyện cùng cô.  **3. Thái độ:**  - Thích nghe cô kể truyện.  - Thích tham gia vào hoạt động của cả lớp. | **\* Địa điểm:** trong lớp.  **\* Đồ dùng của cô:**  + Hình ảnh pp minh hoạt câu truyện.  **\* Đồ dùng của trẻ:**  +Chỗ ngồi cho trẻ.  +Ghế đủ cho trẻ ngồi.  **\* Đồ dùng chung:**  + Đĩa nhạc bài hát: “*Cho tôi đi làm mưa với* ”. | **1. Ổn định tổ chức**:  - Cho trẻ hát bài:*"Cho tôi đi làm mưa với ".*  - Cô và trẻ trò truyện về mưa: Mưa có từ đâu? Vì sao có mưa?  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức :**  *\** ***Kể truyện:***  - Cô giới thiệu câu truyện : Có một giọt nước tên là tí xíu . Để biết được cuộc phiêu lưu của giọt nước đó các con nghe cô kể truyện “Giọt nước tí xíu”  - Cô kể lần 1 ( không có hình ảnh )  - Cô kể lần 2 (dùng hình ảnh pp minh hoạ )  ***\* Đàm thoại******và trích dẫn:***  - Cô vừa kể truyện gì? Trong chuyện có những nhân vật nào?  - Ông mặt trời đã nói gì với tí xíu?  - Cho trẻ thể hiện giọng ông mặt trời.  - Tí xíu đã hỏi ông điều gì ?  - Ông mặt trời đã làm gì để tí xíu bay lên ?  - Chuyện gì đã xảy ra khi tí xíu gần vào đất liền?  - Vòng tuần hoàn của nước như thế nào ?  - Giáo dục trẻ biết giữ gìn các nguồn nước .  - Cô cho trẻ xem băng hoạt hình .  ***\*Luyện tập:***  - Cho trẻ khá lên kể lại toàn bộ câu chuyện, cô đọc lời dẫn chuyện.  **3. Kết thúc :**  **-**  Cô nhận xét tuyên dương trẻ. |
| Lưu ý: | ………………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………………. | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên HĐ học** | **Mục đích- Yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **LQVT**  Ôn so sánh dung tích 3 đối tượng | **1.Kiến thức:**  - Trẻ nhận biết dung tích của 3 đối tượng bằng cách khác nhau: ước lượng bằng mắt, dùng  một đơn vị đo nào đó và diễn tả kết quả đo.  **2.Kỹ năng:**  - Trẻ có kỹ năng đong  đo, đếm để so sánh dung tích 3 đối tượng.  - Trẻ có kỹ năng chơi trò chơi.  **3.Thái độ:**  - Trẻ hứng thú tham gia vào giờ học.  - Giáo dục trẻ có ý thức tiết kiệm nước sạch, bảo vệ nguồn nước sạch. | **\* Địa điểm:**  **+** Trong lớp.  **\*Đồ dùng của cô:**  + Một số chai lọ thủy tinh trong suốt có hình dạng khác nhau.  + Một số đồ dùng đựng nước.  + Các chữ số từ 1-9  **\*Đồ dùng của trẻ:**  - 3 chai nước có dung tích và hình dạng khác nhau.  - 3 chậu có lượng nước bằng nhau, 3 ly nhựa, 3 bát nhựa. | **1.Ổn định tổ chức:**  - Trò chuyện về đặc điểm của nước và dụng cụ chứa nước.  **2.Phương pháp hình thưc tổ chức**  **\*** ***So sánh dung tích của 3 đối tượng****.*  *+ So sánh dung tích của 3 chai có dung tích bằng nhau nhưng khác nhau về hình dạng:*  - Cho trẻ quan sát 3 chai thủy tinh trên bàn và hỏi trẻ: Con có nhận xét về hình dạng của 3 dụng cụ trên.  Nhìn bằng mắt thường cho trẻ so sánh được dung tích của 3 chai nước.  - Cô dùng ly này để đong nước vào chai để đo dung tích. Cho trẻ đếm số ly nước đong vào chai. Chọn số tương ứng với số li nước đong vào chai.  *+ So sánh dung tích của 3 đối tượng khác nhau về hình dạng và dung tích:*  - Cô dùng ly đong nước vào 3 chai. Số ly nước đong vào 3 chai như thế nào: Chai1: 3 ly, chai 2: 4ly, chai 3: 5ly.  => Vì sao có sự khác nhau như vậy?  ***\*******Luyện tập:***  - Cô chia nhóm trẻ và yêu cầu nhóm dùng li nhựa đong nước vào chai, chọn thẻ tương ứng dán vào chai.  - Trẻ nhận xét.  - Lần 2 cô cho trẻ đong bằng bát nhựa.  **3. Kết thúc:**  - Cô nhận xét trẻ.  - Cho trẻ cất dọn đồ dùng. Kết thúc tiết học . |
| Lưu ý: | ………………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………………. | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên HĐ học** | **Mục đích- yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **LQCC**  Ôn chữ cái đã học: h-k, l-m-n | **1. Kiến thức:**  - Trẻ nhận biết đúng các chữ cái h-k, l-m-n  - Trẻ nhận biết được chữ h-k, l-m-n trong từ trọn vẹn  **2. Kĩ năng:**  - Rèn kỹ năng phát âm cho trẻ.  - Trẻ có kỹ năng quan sát, nhận xét, để nhận ra đặc điểm của chữ.  - Trẻ có kỹ năng chơi trò chơi.  **3. Thái độ**:  - Trẻ có ý thức trong giờ học.  - Trẻ hào hứng tham gia hoạt động. | **\* Địa điểm:**  + Trong lớp.  **\* Đồ dùng của cô:**  - Thẻ chữ h, k, l, m, n.  - Thẻ hình, thẻ từ tương ứng.  - Rổ hột hạt. | **1.Ổn định tổ chức:** Đọc bài thơ “Nắng bốn mùa”. Cô và trẻ trò chuyện vào bài học.  **2. Phương pháp hình thức tổ chức**  Cô cho trẻ ôn các chữ cái dưới hình thức tổ chức các trò chơi:  ***Trò chơi 1 : Trò chơi “tìm đúng nhà của mình .”***  Cô phát thẻ chữ **h, k, l, m, n** đủ cho mỗi nhóm trẻ, cô phổ biến luật chơi, cách chơi, tổ chức cho trẻ chơi.Khi có hiệu lệnh về nhà nào thì trẻ phải chọn đúng thẻ đó mới được qua cổng. Ai chọn sai phải đứng ngoài.  ***Trò chơi 2 : Tìm bạn thân***  Cách chơi : **Lần 1:** Cho mỗi trẻ nhận 1 thẻ từ hoặc 1 hình, trẻ quan sát xem trong hình, từ vẽ gì. Sau đó chia trẻ làm 2 nhóm : nhóm thẻ từ và nhóm thẻ hình. Trẻ cầm thẻ hình đọc tên bức tranh, trẻ có thẻ từ tương ứng chạy đến nắm tay bạn.  **Lần 2 :** Yêu cầu mỗi đôi tìm chữ đã học có trong từ và đặt câu theo từ. Sau đó gắn lên bảng. Trẻ phía dưới lắng nghe và sửa sai cho bạn (nếu có)  ***Trò chơi 3: Trò chơi: Xếp hột hạt thành chữ cái.***  - Cô phát cho mỗi trẻ 1 rổ hột hạt, yêu cầu trẻ xếp theo hướng dẫn của cô, sau cho trẻ xếp theo ý thích. Cô bao quát, khuyến khích, sửa sai.  **3: Kết thúc:** Cô nhận xét và tuyên dương trẻ |
| **Lưu ý** | ……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên HĐ học** | **Mục đích- yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **HĐKP**  Mặt trời, mặt trăng và các vì sao | **1. Kiến thức**:  - Nhận biết có nhiều hành tinh xung quanh trái đất, ánh sáng phát ra từ mặt trời là ban ngày, vào ban đêm là mặt trăng và các vì sao.  - Biết tác dụng ( tác hại) của ánh nắng mặt trời, ánh sáng mặt trăng và các vì sao đối với cuộc sống con người, con vật và cây cỏ.  **2. Kỹ năng:**   - Trẻ có kĩ năng hoạt động theo nhóm, kĩ năng hợp tác.   - Phân loại một số hoạt động của con người, cảnh vật trong thời gian ban ngày, ban đêm.  **3. Thái độ**:  - Trẻ tích cực hứng thú tham gia hoạt động.   - Giáo dục trẻ biết bảo vệ môi trường. | **\* Địa điểm:** Trong lớp.  **\* Đồ dùng của cô:**  **-** Tranh vẽ minh họa về các hành tinh xung quanh trái đất …   - Các hình ảnh về mặt trời, mặt trăng và các vì sao.   - 4 hộp có dán số 1 - 4.   - 4 tranh thể hiện hình ảnh hoạt động của bé trong một ngày và một câu hỏi.   - 2 bảng có hình ảnh về ban ngày, ban đêm   - Đĩa nhạc, tivi. | **1. Ổn định tổ chức**: TC “Ánh sáng quanh ta”: cô và trẻ cùng chơi  **2. Phương pháp và hình thức tổ chức:**  **a. Khám phá mặt trời, mặt trăng và các vì sao:**  **\* Khám phá mặt trời:** Cô cho trẻ quan sát hình ảnh cảnh bình minh/hoàng hôn, cô gợi ý trẻ về nội dung bức tranh: Mtrời mọc/lặn vào lúc nào? Thời điểm mtrời mọc/lặn gọi là gì? Cô nhắc nhở trẻ nên tiếp xúc với ánh nắng mặt trời vào buổi sáng để phòng chống bệnh còi xương. Trò chuyện về lợi ích của mặt trời đối với con người.  **\* Khám phá mặt trăng:** Cho trẻ quan sát hình ảnh mtrời lặn, mtrăng mọc và trò chuyện cùng trẻ: Mtrăng thường xuất hiện vào thời điểm nào trong ngày? Các con có nhận xét gì về mtrăng? Vào những đêm bầu trời nhiều mây, có mưa thì chúng mình nhìn thấy mtrăng không? Vì sao?  - Cô khái quát: Khi mặt trăng xuất hiện, thời điểm đó chuẩn bị hoặc bắt đầu là buổi tối. Ánh sáng mặt trăng dịu nhẹ, soi sáng và cho con người cảm giác thoải mái sau một ngày làm việc. Vào những ngày giữa tháng, mặt trăng tròn, rất sáng, những ngày đầu và cuối tháng thường có trăng khuyết.  **\* Khám phá các vì sao:** Cô cho trẻ hát và vận động bài hát “ Đếm sao” : Các con biết gì về các vì sao? Các vì sao thường xuất hiện ở đâu? Vào lúc nào? Các vì sao mang lại lợi ích gì cho cuộc sống chúng ta?  - Cô khái quát: Các vì sao là những hành tinh, có những vì sao lớn hơn trái đất nhưng lại ở rất xa nên chúng ta nhìn thấy rất nhỏ trên bầu trời, nhất là vào những đêm hè. Ánh sáng của các vì sao cùng với ánh trăng tỏa sáng bầu trời vào ban đêm.  **b. So sánh mặt trời – mặt trăng:** Con có nhận xét gì về mặt trời và mặt trăng?  + Khác nhau: Mặt trời xuất hiện vào ban ngày, mặt trăng xuất hiện vào ban đêm. Mặt trời màu đỏ tỏa ánh nắng, mặt trăng màu vàng tỏa ánh sáng dịu nhẹ.  **\* TC: “ Thi xem đội nào nhanh”**: Cô phổ biến cách chơi và luật chơi.  **3. Kết thúc**: Cô nhận xét giờ học, động viên, tuyên dương trẻ. |
| **Lưu ý** | ……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên HĐ học** | **Mục đích- Yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** | | |
| **Âm nhạc**  - VTTTTPH:  " Mùa hè đến"  - Nghe:  " Tia nắng hạt mưa" | **1. Kiến thức:**  - Trẻ thuộc và hát đúng giai điệu và biết VTTTPH bài hát *"Mùa hè đến” .*  **2. Kĩ năng:**  - Trẻ hát vỗ nhịp nhàng theo tiết tấu phối nhợp kết hợp nhạc cụ.  **3. Thái độ :**  - Chú ý lắng nghe cô hát và hưởng ứng cùng cô.  - Trẻ tích cực tham gia vào hoạt động. | **\* Địa điểm:**  + Trong lớp.  **\* Đồ dùng của cô:**  + Đàn Organ  + Đài cátxet  + Băng đài có bài “Mùa hè đến, Tia nắng hạt mưa”.  **\* Đồ dùng của trẻ:** + Các loại nhạc cụ | **1.Ổn định tổ chức**:  - Cô cho trẻ lắng nghe giai điệu bài hát *" Mùa hè đến ",* trẻ đoán tên bài hát.  **2.Phương pháp, hình thức tổ chức.**  ***\*Vỗ theo tiết tấu phối hợp : “Mùa hè đến”.***  - Cho cả lớp hát 1 lần theo nhạc bài hát : *"* Mùa hè đến*"*  - Cô giới thiệu cách vỗ theo tiết tấu phối hợp: Cô hướng dẫn động tác và làm mẫu;  - Cô cho cả lớp hát vỗ theo tiết tấu phối hợp 2 lần.  - Cô nhận xét trẻ, sửa sai cho trẻ.  - Cho từng tổ thi đua lên vận động (Kết hợp sử dụng nhạc cụ). Cô sửa sai và nhận xét từng tổ. Cô cho nhóm, cá nhân biểu diễn.  ***\* Nghe hát: “ Tia nắng hạt mưa".***  - Cô giới thiệu tên bài, tên tác giả sau đó hát cho trẻ nghe 1 lần.  - Cô giới thiệu nội dung bài hát. Cô cho trẻ nêu cảm nhận về giai điệu, lời ca của bài hát.  - Cho trẻ nghe băng, khuyến khích trẻ hát theo.  - Cô và trẻ cùng vận động thể hiện cảm xúc, giai điệu của bài hát.  **3. Kết thúc.**  **-** Cô nhận xét và tuyên dương trẻ. | | |
| Lưu ý: | ………………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………………. | | | | |
| **Tên HĐ học** | **Mục đích - yêu cầu** | **Chuẩn bị** | | **Cách tiến hành** |
| **Thể dục**  - VĐ: Lăn bóng bằng 2 tay và di chuyển theo bóng.  - TC: Nhảy lò cò. | **1. Kiến thức**:  - Trẻ biết lăn bóng bằng 2 tay và di chuyển theo bóng  - Trẻ nhận biết các động tác khi tập.  **2. Kĩ năng**:  - Trẻ có kỹ năng lăn bong không làm bóng rơi khi lăn  - Trẻ biết phối hợp với các bạn trong đội chơi.  - Biết có kỹ năng chơi trò chơi và chơi đúng luật.  **3. Thái độ**:  - Có ý thức tổ chức kỉ luật, đoàn kết trong khi chơi | **\* Địa điểm:**  **+**Trong lớp.  **\* Đồ dùng của cô:**  + Bóng: 2 quả  + Kẻ vạch xuất phát  **\* Đồ dùng của trẻ:**  + Quần áo trang phục gọn gàng.  **\* Đồ dùng chung:**  + Nhạc thể dục có nội dung về phương tiện và luật an toàn giao thông.  + Sàn nhà sạch sẽ.  + Sức khoẻ của trẻ. | | **1.Ổn định tổ chức.**  **-** Cô và trẻ hát bài hát: *“Hoa trường em”.*  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức.**  ***a. Khởi động***: Đi vòng tròn các kiểu chân theo hiệu lệnh xắc xô của cô trên nền nhạc bài "*Bầu và Bí*".  ***b. Trọng động***: *\* BTPTC:*  - Tay: 2 tay đưa sang ngang gập tay sau gáy (3L\*8N)  - Bụng : Đứng cúi gập người về phía trước (2L\*8N)  - Chân : Bước chân lên phía trước đứng khụy gối (2L\*8N);  - Bật : Chụm tách chân (2L\*8N)  ***\* VĐCB: “ Lăn bóng và di chuyển bằng 2 tay theo bóng”:***  - Cô tập mẫu lần 1( không phân tích).  - Cô tập mẫu lần 2 (phân tích động tác):  + TTCB: Cúi người 2 tay cầm bóng đứng trước vạch chuẩn.  + CL: Khi có hiệu lệnh thì 2 tay cầm bóng cô đẩy bóng và di chuyển theo bóng, tay không rời bóng .  - Lần 1: Cho 2 trẻ lên tập - cả lớp nhận xét.  - Lần 2: Cho cả lớp tổ,cá nhân thực hiện ( 2 trẻ 1 lần tập). Sửa sai cho trẻ.  - Lần 3: Cho 2 đội thi đua nhau.Củng cố vận động - cho 2 trẻ lên tập lại.  ***\* TC:*** *“****Nhảy lò cò”****.*  - Cô giới thiệu cách chơi luật chơi. Cho trẻ chơi. Nhận xét kết quả và tuyên dương trẻ .  ***c. Hồi tĩnh****:* Đi nhẹ nhàng vòng quanh lớp  **3. Kết thúc**: Cô nhận xét, tuyên dương, khen ngợi trẻ. |
| **Lưu ý** | ………………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………………. | | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên HĐ học** | **Mục đích- Yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **LQVT**  Dạy trẻ xem đồng hồ | **1. Kiến thức**:  - Trẻ có biểu hiện ban đầu về thời gian  - Cung cấp cho trẻ những hiểu biết ban đâu về đặc điểm của đồng hồ và chức năng của chúng: Số, kim ngắn- kim giờ, lim dài- kim phút, kim dài nhất- kim giây  - Dạy trẻ biết xem giờ đúng và biểu thị của giờ đúng  **2. Kỹ năng**:  - Phát tiển cho trẻ khả năng quan sát , tư duy ngôn ngữ, ghi nhớ có chủ định và biết cách sang tạo giờ đúng trên đồng hồ  - Củng cố kỹ năng làm việc theo nhóm. Trẻ chơi các trò chơi hứng thú, biết kết hợp với các bạn để có kết quả tốt..  **3. Thái độ** :  - Trẻ hào hứng tham gia hoạt động.  - Giáo dục trẻ biết yêu quý thời gian vì thời gian rất cần thiết cho con người | **\*Địa điểm:** Trong lớp.  **\*Đồ dùng của cô:**  - Bài giảng điện tử.  - 4 tranh khổ A1 cho trẻ chơi trò chơi, 2 tranh A1 cho trẻ hoạt động  - Đồng hồ của cô, bút viết bảng, xăc xô, còi, kèn.  - Đĩa VCD hỏng, các đồng hồ chỉ giờ khác nhau  **\*Đd của trẻ:**  - Mỗi trẻ 1 đồng hồ | **1. Ổn định tổ chức.**  - Cho trẻ hát bài: “Vui đến trường”.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức**  ***\* Quan sát và giới thiệu về đồng hồ***  - Cô cho trẻ quan sát đồng hồ  + Có 12 chữ số trên đồng hồ được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn bắt đầu từ số 1 đến số 12. Cho trẻ đọc các chữ số trên đồng hồ  + Kim đồng hồ cóa 3 loại kim: Kim dài là kim chỉ phút  Kim ngắn: chỉ giờ  Kim dài nhất: Chỉ giây  => Cả 3 kim đều quay được và quay theo chiều từ trái sang phải, từ số bé đến số lớn trên đồng hồ.  ***\* Dạy trẻ xem đồng hồ***  - Giờ đúng là khi: kim dài chỉ đúng vào số 12 và kim ngắn chỏ đúng vào 1 số bất kỳ trên mặt đồng hồ.  +Cô quay đồng hồ vào các giờ đúng cho trẻ đọc  +Cô cho trẻ điểu chỉnh đồng hồ của mình vào giờ đúng theo ý trẻ  +Cô cho trẻ điều khiển giờ theo các hoạt động trong ngày của trẻ ở lớp.  ***\* Củng cố:*** *- Trò chơi 1: Thi xem đội nào nhanh*  + Chia trẻ làm 4 đội, chơi theo luật tiếp sức, lần lượt từng bạn 1 lên nối tranh hoạt động với đồng hồ chỉ thời gian tương ứng với hoạt động đó.  *- TC2: Ai tinh mắt:* trên màn hình sẽ xuất hiện những chiếc đồng hồ chỉ giờ khác nhau. Nhiệm vụ của trẻ là quan sát đọc số trên đồng hồ chỉ giờ đúng.  *- TC3: Hoạt động nhóm*  + Nhóm 1: Vẽ thêm kim ngắn để đồng hồ chỉ giờ đúng  + Nhóm 2: Nối 2 đồng hồ chỉ giờ đúng giống nhau  + Nhóm 3: Tìm- dán đồng hồ chỉ giờ đúng  **3. Kết thúc**: Nhận xét giờ học |
| Lưu ý: | …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên HĐ học** | **Mục đích- yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **LQCC**  Ôn chữ cái đã học: b-d-đ, i-t-c | **1. Kiến thức:**  - Trẻ nhận biết đúng các chữ cái b-d-đ, i-t-c  - Trẻ nhận biết được chữ b-d-đ, i-t-c trong từ trọn vẹn  **2. Kĩ năng:**  - Rèn kỹ năng phát âm cho trẻ.  - Trẻ có kỹ năng quan sát, nhận xét, để nhận ra đặc điểm của chữ.  - Trẻ có kỹ năng chơi trò chơi.  **3. Thái độ**:  - Trẻ có ý thức trong giờ học.  - Trẻ hào hứng tham gia hoạt động. | **\* Địa điểm:**  + Trong lớp.  **\* Đồ dùng của cô:**  - Thẻ chữ cái, hình ảnh đồ dùng trong gia đình.  - Quả có chứa chữ cái. | **1.Ổn định tổ chức:** *-* Cho trẻ đọc thơ: “Cái bát xinh xinh”.  + Các cháu vừa đọc bài thơ gì? Bài thơ nói về đồ dùng gì?  + Trong gia đình nhà con có những đồ dùng gì?  **2. Phương pháp hình thức tổ chức**  Cô cho trẻ ôn các chữ cái dưới hình thức tổ chức các trò chơi:  ***Trò chơi 1: Sắp xếp cho đúng với mẫu:***  \*Luật chơi: Trẻ phải sắp xếp các chữ cái lộn xộn sao cho đúng với mẫu cô treo phía trên. Và phát âm đúng những chữ cái đã học.  \* Cách chơi*:*Cô treo các bảng. Cô cho trẻ đọc tên các từ cô treo trên bảng tròn. Sau đó yêu cầu trẻ lên đọc tên các từ ở thẻ chữ rời. Muốn đọc được trẻ phải sắp xếp lại các chữ cái cho đúng với mẫu ở bảng tròn cho hoàn chỉnh mới đọc được.Cô yêu cầu trẻ tìm những chữ cái đã học trong các từ và phát âm lại các chữ cái đó.  ***Trò chơi 2: “Hái quả”:***Cô mời 6 trẻ lên chơi yêu cầu mỗi trẻ hái một quả trên cây. Hỏi trẻ hái được quả có chữ gì, yêu cầu trẻ đọc và phát âm.  ***Trò chơi 3: “ Tìm chữ”:*** Cho trẻ chơi trò chơi tìm chữ theo hiệu lệnh của cô, cô nói chữ cái nào trẻ tìm giơ chữ cái đó và đọc.  \* Giáo dục: Nề nếp học tập, học giỏi chữ cái lên lớp 1 tiểu học, ngoan lễ phép, Liên hệ chữ cái ở mọi lúc mọi nơi...  **3: Kết thúc:** Cô nhận xét và tuyên dương trẻ |
| **Lưu ý** | ……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên HĐ học** | **Mục đích- Yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **HĐKP**  Trò chuyện về người thân trong gia đình bé. | **1. Kiến thức:**  - Trẻ biết được một số đồ dùng trong gia đình.  - Biết mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình.  **2. Kĩ năng:**  - Trẻ có kĩ năng chơi trũ chơi.  - Có kĩ năng vẽ và tô màu.  **3. Thái độ:**  - Giáo dục trẻ biết kính trọng, yêu thương, chăm sóc những người thân trong gia đình. | \***Địa điểm:** Trong lớp.  **\*Đồ dùng chung:**  - Ảnh trẻ chụp cùng với gia đình mình.  - Nhạc bài hát: *"Ba ngọn nến lung linh".*  - Chỗ ngồi cho trẻ. | **1. Ổn định tổ chức**  - Cô và trẻ hát: *"Ba ngọn nến lung linh".*  - Trò chuyện về nội dung bài hát.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức .**  ***\* Trò chuyện với trẻ về gia đình trẻ:***  + Địa chỉ nhà con ở đâu? Trẻ đọc số điện thoại của bố hoặc mẹ?  + Bố, mẹ con tên là gì? Làm nghề gì?  + Ở nhà bố, mẹ con thường làm những công việc gì? Con đã làm gì để giúp đỡ bố, mẹ con?  + Trẻ kể về những người thân trong gia đình? Tất cả là bao nhiêu người? Vậy gia đình có 3 con trở lên là gia đình đông con hay gia đình ít con?  -Gia đình có cả ông bà, bố mẹ và các con là gia đình như thế nào? Gia đình có bố mẹ và các con gọi là gia đình gì?  + Cho trẻ giới thiệu các thành viên của nhà mình qua ảnh.  - Ở trong nhà các con có những đồ dùng gì?  => Giáo dục trẻ biết kính trọng, yêu thương, chăm sóc những người thân trong gia đình mình như ông bà, bố mẹ và những người lớn hơn mình.  **\* TC: “*Thi xem đội nào giỏi*”:** Cô cho trẻ chia làm 4 tổ. Mỗi tổ lên chơi phải về đúng gia đình đông con và gia đình ít con.  ***\*TC: "Họa sĩ tí hon":*** Trẻ về nhóm và vẽ về những người thân trong gia đình. Cô tuyên dương động viên trẻ.  **3. Kết thúc:** Nhận xét, tuyên dương trẻ |
| Lưu ý: | ……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên HĐ học** | **Mục đích- Yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **Tạo hình**  Vẽ người thân trong gia đình bé  (Đề tài) | **1. Kiến thức:**  - Trẻ biết được hình dáng của người thân trong gia đình.  - Biết miêu tả lại những đặc điểm riêng nh­ư đầu tóc, quần áo, mắt, nụ cười... của người thân.  **2. Kỹ năng:**  - Trẻ sử dụng kết hợp những nét vẽ cơ bản để vẽ người thân.  - Trẻ có kĩ năng phối hợp và tô mầu cho bức tranh thêm đẹp.  **3 .Thái độ:**  - Trẻ thể hiện tình cảm của mình đối với mọi ngư­ời trong gia đình mình.  - Biết giữ gìn sản phẩm của mình làm ra. | **- Địa điểm:** Trong lớp.  **- Đồ dùng của cô:**  + 3-4 bức tranh vẽ về hình ảnh:  ( Ông, bà, bố, me, con).  **- Đồ dùng của trẻ:**  +Vở tạo hình của trẻ.  + Bút sáp.  + Bàn ghế của trẻ.  **- Đồ dùng chung:**  + Đĩa nhạc bài hát: *“Cả nhà thương nhau”*  và một số bài hát về gia đình.  + Chỗ trưng bày sản phẩm | **1. Ổn định tổ chức**:  - Cho trẻ hát bài: “*Cả nhà thương nhau”.*  -Trò chuyện với trẻ về nội dung bài hát.  **2.Phương pháp, hình thức tổ chức:**  ***\* Quan sát tranh vẽ của cô****:* Cho trẻ nhận xét về hình dáng , màu sắc, bố cục, cách tô màu của bức tranh.  - Bức tranh này vẽ ai? Hình dáng như thế nào?  - Bức tranh cô tô màu như thế nào?  - Bốcục của bức tranh ra sao?  ***\* Hỏi ý định của trẻ****:*  - Con sẽ vẽ ai?  - Con vẽ như­ thế nào?  - Vẽ xong con sẽ tô màu như thế nào?  - Cô gợi mở thêm cho trẻ một vài cách thể hiện mới.  ***\* Trẻ thực hiện****:*  - Cô nhắc nhở trẻ về cách cầm bút, tư thế ngồi khi vẽ, cách đặt giấy, cách tô màu.  - Cô quan sát h­ướng dẫn thêm khi trẻ gặp khó khăn.  - Gợi ý cho những trẻ khá những cách thể hiện sản phẩm khác nhau, cách bố cục và phối màu.  ***\* Tr­ưng bày nhận xét sản phẩm****.*  - Cô cho trẻ trư­ng bày sản phẩm, gợi ý cho trẻ tự giới thiệu về bài vẽ của mình và biết cách nhận xét bài của bạn.Cô nhận xét chung.  **3. Kết thúc:** Nhận xét tuyên dương trẻ. |
| Lưu ý: | ……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên HĐ học** | **Mục đích- Yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **Văn học**  Thơ: “Quạt cho bà ngủ” | **1. Kiến thức:**  - Trẻ nhớ tên bài thơ, tên tác giả.  - Trẻ thuộc thơ, hiểu nội dung bài thơ.  **2. Kĩ năng:**  - Trẻ đọc diễn cảm bài thơ  - Rèn nói ngọng, nói lắp cho trẻ .  - Trả lời câu hỏi của cô rõ ràng rành mạch.  **3. Thái độ:**  - Giáo dục trẻ biết kính trọng nghe lời, giúp đỡ ông bà, biết thể hiện tình cảm của mình với ông bà...  - Trẻ hào hứng tham gia hoạt động. | **- Địa điểm :** Trong lớp.  **- Đồ dùng của cô :**  + PP tranh minh họa bà thơ.  + Cho trẻ làm quen trước với nội dung bài thơ.  **- Đồ dùng của trẻ :**  + Ghế ngồi  - Đĩa nhạc bài hát “*Cháu yêu bà* ”  **- Đồ dùng chung:**  + Máy tính  + Máy chiếu. | **1.Ổn định tổ chức:**  - Cho trẻ hát bài “ *Cháu yêu Bà* ”.  - Trò chuyện với trẻ về tình cảm của bà với em và với mọi người.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  ***\* Giới thiệu bài thơ****:* Có một bài thơ nói về tình cảm của em nhỏ đối với bà khi bà bị ốm. Để biết được em nhỏ đã làm gì với bà các con nghe cô đọc bài thơ:“***Quạt cho bà ngủ”của Thạch Quỳ.***  - Cô đọc lần 1 ( không tranh ).  - Hỏi tên bài thơ , tên tác giả  - Cô đọc lần 2.( PP tranh minh họa).  ***\* Đàm thoại trích dẫn giảng nội dung:***  - Bạn nhỏ trong bài thơ đã nói gì với Chích Choè khi bà bị ốm?  - Bạn nhỏ đã làm cho bà gì để cho bà ngủ ?Khi thấy bà bị ốm thì mọi vật làm sao ? Hoa cam hoa khế trong vườn thì sao ?  - Giáo dục trẻ: Bạn nhỏ trong bài thơ rất yêu bà, thấy bà bị ốm đã thức để quạt cho bà, mọi vật xung quanh cũng lặng yên cho bà ngủ.  ***\*******Dạy trẻ đọc thơ:***  - Cô và trẻ cùng đọc thơ. Động viên trẻ đọc diễn cảm bài thơ.  - Khuyến khích trẻ đọc to. Rõ ràng, thể hiện tình cảm âu yếm khi đọc.Cô sửa sai cho trẻ .  - Cô cho cả lớp , tổ, nhóm đọc. Gọi nhiều cá nhân nếu trẻ đã thuộc .Cô cho trẻ đọc nối tiếp, đọc theo tay chỉ của cô.  **3. Kết thúc:**  - Cô nhận xét và tuyên dương trẻ. |
| Lưu ý: | ……………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên HĐ học** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **LQVT**  - Ôn nhận biết, phân biệt 4 hình: hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật | **1. Kiến thức:**  - Trẻ nhớ lại, phân biệt được các hình: hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật  **2. Kĩ năng**  **-** Trẻ có khả năng phân biệt các hình hình học dựa trên những đặc điểm của hình.  - Từ các hình hình học, trẻ biết tạo thành một số phương tiện giao thông quen thuộc  **3. Thái độ:**  - Có ý thức trong giờ học, hứng thú với tiết học. | **\*Địa điểm:** Trong lớp  **\*Đồ dùng của cô:**  + Máy tính, giáo án điện tử **+ Đồ dùng của trẻ:**  + Rổ đựng các hình tròn, vuông, tam giác, chữ nhật  **\* Đồ dùng chung:** Bảng, hộp đựng các hình | **1. Ổn định tổ chức.**  - Hát “ Vui đến trường” Trò chuyện về nội dung bài hát  **2. phương pháp, hình thức tổ chức**  *\* Ôn nhận biết, phân biệt hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật*  - Cho trẻ chơi trò chơi “Ô của bí mật”  - Cô mở ra bức tranh xe buýt và hỏi trẻ: + Ô cửa có dạng hình gì?  + bánh xe có dạng hình gì? Cho trẻ lên kích chuột vào ô phần thưởng  + Đây là hình gì?  + Vì sao con biết đây là hình vuông, hình tròn?  *-* Cho trẻ chọn hình trong rổ giơ lên gọi tên và nhắc lại đặc điểm. Cho trẻ nêu ý kiến nhận xét của mình về hình.  *-* Cô khái quát lại đặc điểm.  - Cô mở tiếp ô cửa thứ 2 là hình chữ nhật và hình tam giác.  + Đây là hình gì?  + Vì sao con biết đây là hình chữ nhật, hình tam giác?  - Cho trẻ chọn hình trong rổ và giơ lên gọi tên và nêu đặc điểm của hình  - Cho trẻ nêu đặc điểm của mình về hình, cô khái quát lại đ/ điểm.  **\*Luyện tập**  *- TC1: "Đoàn kết":*  + Cô phổ biến cách chơi, luật chơi và tổ chức cho trẻ chơi.  + Trẻ lên chọn các hình và gắn lên bảng theo yêu cầu.  Trò chơi bắt đầu và kết thúc bằng một bản nhạc.  *- TC2: "Tín hiệu":*  Trẻ vừa đi vừa hát, khi cô đưa ra tín hiệu nào thì trẻ phải làm theo tín hiệu đó, khi tín hiệu đèn dừng ở hình nào thì trẻ đeo kí hiệu có dạng hình đó phải chạy về nhà có kí hiệu đó.  **3. Kết thúc:**  Cô nhận xét, kết thúc giờ học. |
| **Lưu ý** | ……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên HĐ học** | **Mục đích- yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **LQCC**  Ôn chữ cái đã học: p-q, g-y | **1. Kiến thức:**  - Trẻ nhận biết đúng các chữ cái p-q, g-y  - Trẻ nhận biết được chữ p-q, g-y trong từ trọn vẹn  **2. Kĩ năng:**  - Rèn kỹ năng phát âm cho trẻ.  - Trẻ có kỹ năng quan sát, nhận xét, để nhận ra đặc điểm của chữ.  - Trẻ có kỹ năng chơi trò chơi.  **3. Thái độ**:  - Trẻ có ý thức trong giờ học.  - Trẻ hào hứng tham gia hoạt động. | **\* Địa điểm:**  + Trong lớp.  **\* Đồ dùng của cô:**  - Thẻ chữ cái, hình ảnh đồ dùng trong gia đình.  - Quả có chứa chữ cái. | **1.Ổn định tổ chức:** *-* Cho trẻ vận động cùng cô bài hát “Nhà của tôi”. Cô dẫn dắt trẻ vào bài học  **2. Phương pháp hình thức tổ chức**  Cô cho trẻ ôn các chữ cái dưới hình thức tổ chức các trò chơi:  ***Trò chơi 1 : Ai nhanh hơn***  Cách chơi :Đại diện 4 nhóm lên lấy bài thơ, gạch dưới nhóm chữ theo yêu cầu. Đội nào làm xong nhanh và đúng là thắng cuộc.  **Trò chơi 2:*"* *Gạch chân chữ p-q, g-y trong bài thơ* « Chiếc quạt nan ».**  Cách chơi: Chia trẻ thành 4 đội chơi. Hai đội chơi trước , hai đội chơi sau. đội nào gạch đúng và nhiều chữ sẽ thắng cuộc.  ***Trò chơi 3: “ Tìm chữ”:*** Cho trẻ chơi trò chơi tìm chữ theo hiệu lệnh của cô, cô nói chữ cái nào trẻ tìm giơ chữ cái đó và đọc.  **3: Kết thúc:** Cô nhận xét và tuyên dương trẻ |
| **Lưu ý** | ……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên HĐ học** | **Mục đích- Yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **HĐKP**  Trò chuyện về nhu cầu mặc của gia đình | **1. Kiến thức:**  - Trẻ biết đư­ợc nhu cầu ăn mặc của gia đình mình về các mùa.  - Trẻ biết được sở thích ăn mặc của từng người trong gia đình.  **2. Kĩ năng:**  - Trẻ có kỹ năng trả lời to, diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, trọn câu, đủ ý.  - Trẻ có kĩ năng quan sát, nhận xét, so sánh và phân loại.  **3. Thái độ:**  - GD trẻ biết giữ gìn quần áo sạch sẽ, gạn gàng và cất đúng nơi qui định.  - Trẻ hứng thú tham gia vào giờ học, gời chơi. | **- Địa điểm:** Trong lớp.  **- Đồ dùng của cô:**  + PP về bài dạy  + Que chỉ  **- Đồ dùng của trẻ:**  + Lô tô các loại quần áo, váy... của các mùa.  + 2 cái bảng to để trẻ chơi trò chơi.  + 6 cái bàn, bút sáp.  + Giấy vẽ khổ A3  **- Đồ dùng chung:**  + Nhạc các bài hát về gia đình. | **1.Ổn định tổ chức**:  Cô và trẻ cùng hát bài: " *Cả nhà thương nhau*".  - Trò chuyện về nội dung bài hát.  **2.Phương pháp, hình thức tổ chức:**  *\*****Xem hình ảnh, trò chuyện về các loại quần áo, váy...***  - Cái áo cộc tay  + Cô có hình ảnh gì đấy?  + Ai có nhận xét gì về cái áo?  + Áo cộc tay được mặc vào mùa nào? Và chiếc áo cộc tay này dùng cho ai?  - Cái váy  + Đây là cái gì?  + Chiếc váy nàycho ai mặc?  + Và được mặc vào mùa nào?  - Cô cho trẻ xem các hình ảnh về quần, áo của các mùa.  - Trẻ quan sát và nhận xét.  - Cho trẻ so sánh quần áo mùa đông và mùa hè.  - Giáo dục trẻ ăn mặc quần áo, gọn gàng sạch sẽ để bảo vệ sức khỏe.  **\* Luyện tập**  *- TC 1: "Đội nào nhanh nhất":*  - Cô cho trẻ về 4 đội . Cô giới thiệu cách chơi, luật chơi.  *- TC 2: "Bé khéo tay":*  - Trẻ về 6 nhóm và vẽ về các trang phục mà bé thích.  **3. Kết thúc:** - Cô nhận xét tuyên dương |
| Lưu ý: | …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên HĐ học** | **Mục đích- Yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **Âm nhạc**  - VTTTTPH : “Nhà của tôi”.  - TC: “Nghe giai điệu đoán tên bài hát”. | **1. Kiến thức:**  - Trẻ thuộc và hát đúng giai điệu bài hát: *"Nhà của tôi*"  - Trẻ biết tên bài hát , tên tác giả.  **2. Kĩ năng:**  - Trẻ có kỹ năng vận động theo tiết tấu phối hợp với bài hát.  - Trẻ có kỹ năng chơi trò chơi, chơi đúng luật.  - Trẻ nghe cô hát và biết hưởng ứng theo giai điệu của bài hát.  **3. Thái độ:**  - Trẻ hứng thú tham gia vào giờ học, giờ chơi.  - Giáo dục trẻ biết yêu qúy ngôi nhà của mình. | **- Địa điểm:** Trong lớp.  **- Đồ dùng của cô:**  + Băng nhạc bài hát: *"Nhà của tôi, Ba ngọn nến lung linh”*  + Các giai điệu của bài hát để trẻ đoán  **- Đồ dùng của trẻ:**  + Dụng cụ âm nhạc ( Phách tre, sắc xô...).  - Đồ dùng chung:  + Đàn organ  + Chỗ ngồi cho trẻ. | **1. Ổn định tổ chức:**  - Trò chuyện với trẻ về ngôi nhà của mình.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  ***\* VTTTTPH : “Nhà của tôi”***  - Cho trẻ nghe đoạn nhạc đoán xem bài gì?  - Cho trẻ hát bài*“Nhà của tôi".(*1 lần)  - Hỏi trẻ có những vận động gì?  - Cô hát + VĐVTTTTPH mẫu lần 1 (Có nhạc).  - Cô hát + VĐVTTTTPH lần 2 ( Không nhạc) cho trẻ làm cùng cô.  - Cô cho trẻ hát và VĐVTTTTPH cả lớp 2-3 lần.  - Thi đua các tổ, nhóm, cá nhân. (Cho trẻ sử dụng nhạc cụ)  - Chú ý sửa sai cho trẻ cách vỗ.  ***\* Trò chơi: “Nghe giai điệu đoán tên bài hát”***  - Cô giới thiệu tên trò chơi, luật chơi, cách chơi.  - Tổ chức cho trẻ chơi.  **3.Kết thúc:**  **-** Cô nhận xét và tuyên dương trẻ. |
| Lưu ý: | …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên HĐ học** | **Mục đích - yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **Vận động**  - Bật xa - Ném xa bằng hai tay  - Chạy 150m | **1. Kiến thức:**  - Trẻ biết được tập thể dục sẽ giúp cho cơ thể khoẻ mạnh nhanh nhẹn.  - Trẻ nhận biết được các động tác khi tập.  - Trẻ biết cách bật xa, ném xa bằng hai tay  **2. Kĩ năng:**  - Hình thành kỹ năng bật xa, ném xa bằng hai tay, củng cố kỹ năng chạy nhanh.  - Phát triển tố chất vận động: sức mạnh , khéo léo, nhanh nhẹn và khả năng định hướng.  **3. Thái độ:**  - Nghiêm túc, có ý thức kỉ luật trong giờ học.  - Trẻ hào hứng tham gia tập. | ***\* Địa điểm*:** Ngoài sân.  ***\* Đồ dùng của cô*:**  + Bao cát.  + Kẻ hai vạch xuất phát.  ***\* Đồ dùng của trẻ:***  + Sức khoẻ của trẻ.  + Trang phục của cô và trẻ gọn gàng  ***\* Đồ dùng chung:***  + Sân tập sạch sẽ bằng phẳng.  + 4 cờ làm đích | **1.Ổn định tổ chức:** Chơi trò chơi *“Trời nắng trời mưa”.*  **2. Phương pháp, hình thức, tổ chức:**  ***a. Khởi động :*** Đi thành vòng tròn các kiểu chân theo hiệu lệnh xắc xô của cô. Về 4 hàng ngang tập BTPTC.  ***b. Trọng động:***  *\* BTPTC:*  -Tay: đưa ra trước lên cao. (3lx8n).  - Bụng : Cúi gập người (2lx8n).  - Chân : Ngồi khụyu gối (3lx8n).  - Bật : Bật tại chỗ (2lx8n).  *\* VĐCB:"Bật xa - Ném xa bằng hai tay- Chạy nhanh 150cm" :*  - Cô tập mẫu lần 1.  - Cô tập mẫu lần 2, Phân tích động tác:  + TTCB: Cô hai tay chống hông, đứng trước vạch chuẩn.  + CL: Khi có hiệu lệnh, trùng gối, nhún chân bật về phía trước, tiếp đất bằng 2 nửa bàn chân. Khi tiếp đất lưng thẳng, 2 tay thẳng phía trước để giữ thăng bằng cơ thể. Sau đó đi lên cầm bao cát, đứng chân trước chân sau trước vạch chuẩn, một tay cầm bao cát. Khi có hiệu lệnh tay cầm bao cát đưa từ trước ra sau, lên cao và ném mạnh về phía trước. Sau đó nhặt bao cát mang về cuối hàng.  - Cô cho 2 trẻ tập mẫu. Cho trẻ nhận xét.  - Cho lần lượt 2 trẻ lên tập. Cô bao quát động viên khuyến khích trẻ. Sửa sai cho trẻ  - Sau đó cho trẻ tập trung lạicùng cô chạy nhanh 150m  - Cô nhận xét kết quả trẻ thực hiện.  *\* Hồi tĩnh*:Trẻ thả lỏng tay chân, đi lại nhẹ nhàng.  **3. Kết thúc:** Nhận xét tuyên dương trẻ. |
| **Lưu ý** | …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên HĐ học** | **Mục đích- Yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **LQVT**  Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai. | **1.Kiến thức:**  - Trẻ nhận biết thứ tự của các ngày.  - Trẻ biết sắp xếp các ngày trong tuần cho phù hợp.  - Trẻ hiểu khái niệm “hôm qua, hôm nay, ngày mai”  - Trẻ gọi đúng tên các ngày trong tuần  **2.Kỹ năng:**  - Trẻ có kỹ năng phân biệt thời gian trong tuần.  - Trẻ có kỹ năng chơi trò chơi.  **3.Thái độ:**  - Trẻ hứng thú tham gia vào giờ học.  - Giáo dục trẻ có ý thức về thời gian. | **\* Địa điểm:** trong lớp.  **\* Đồ dùng của cô:**  **\* Đồ dùng của trẻ:**  + Các tờ lịch theo thứ tự từ ngày 1 đến ngày 30.  + 12 tờ giấy lớn cho bé làm lịch năm 2016.  + Họa báo, bút viết lông  + Kéo , hồ dán, khăn lau. | **1. Ổn định tổ chức:**  - Cho trẻ hát vận động bài: *“Chào ngày mới”*. Trò chuyện về hoạt động của bé trong ngày.  **2. Phương pháp hình thức tổ chức:**  ***\* Hình thành khái niệm hôm qua, hôm nay, ngày mai:***  - Cô giới thiệu bảng hoạt động và hỏi trẻ:  + Hôm nay thứ mấy? Chúng mình học hoạt động gì?  + Hôm nay là thứ ba, còn hôm qua là thứ mấy? Sau đó cho trẻ gắn hoạt động của ngày thứ hai.  + Tương tự cô hỏi trẻ về các ngày còn lại trong tuần và gắn thẻ hoạt động tương ứng.  - Một tuần có mấy ngày? Bắt đầu từ thứ mấy đến thứ mấy ?  - Các con đi học những ngày nào và được nghỉ những ngày nào ?  - Cô giới thiệu thêm về khái niệm tháng và năm.  ***\* Giới thiệu cho trẻ cách xem lịch:*** - Cô giới thiệu các loại lịch.  - Cô hướng dẫn trẻ cách đọc lịch  ***\*Luyện tập:*** *- TC1:“Tớ làm gì”*: Cô mời 3-4 trẻ lên chơi. Trẻ sẽ kể cho các bạn về những công việc mình làm trong ngày hôm qua, hôm nay và dự định của mình trong ngày mai.  *- TC2 : “Bạn là ai”:*  + Cho trẻ chia làm 4 nhóm. Mỗi nhóm 7 người. Cho mỗi nhóm 7 tờ lịch theo thứ tự, mỗi trẻ cầm 1 tờ lịch đứng theo thứ tự tăng dần từ thứ 2 đến chủ nhật. Cô chỉ nhóm nào thì lần lượt từng bạn trong nhóm đó phải nói được mình là ngày nào?  **3. Kết thúc :** Cô nhận xét tuyên dương trẻ. |
| Lưu ý: | ………………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………………. | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên HĐ học** | **Mục đích- yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **LQCC**  Ôn chữ cái đã học: s-x, v-r | **1. Kiến thức:**  - Trẻ nhận biết đúng các chữ cái s-x, v-r  - Trẻ nhận biết được chữ s-x, v-r trong từ trọn vẹn  **2. Kĩ năng:**  - Rèn kỹ năng phát âm cho trẻ.  - Trẻ có kỹ năng quan sát, nhận xét, để nhận ra đặc điểm của chữ.  - Trẻ có kỹ năng chơi trò chơi.  **3. Thái độ**:  - Trẻ có ý thức trong giờ học.  - Trẻ hào hứng tham gia hoạt động. | **\* Địa điểm:**  + Trong lớp.  **\* Đồ dùng của cô:**  - Thẻ chữ cái, hình ảnh đồ dùng trong gia đình.  - Quả có chứa chữ cái. | **1.Ổn định tổ chức:** *-* Cho trẻ vận động cùng cô bài hát “Nhà của tôi”. Cô dẫn dắt trẻ vào bài học  **2. Phương pháp hình thức tổ chức**  Cô cho trẻ ôn các chữ cái dưới hình thức tổ chức các trò chơi:  ***Trò chơi 1: Sắp xếp cho đúng với mẫu:***  \*Luật chơi: Trẻ phải sắp xếp các chữ cái lộn xộn sao cho đúng với mẫu cô treo phía trên. Và phát âm đúng những chữ cái đã học.  \* Cách chơi*:*Cô treo các bảng. Cô cho trẻ đọc tên các từ cô treo trên bảng tròn. Sau đó yêu cầu trẻ lên đọc tên các từ ở thẻ chữ rời. Muốn đọc được trẻ phải sắp xếp lại các chữ cái cho đúng với mẫu ở bảng tròn cho hoàn chỉnh mới đọc được.Cô yêu cầu trẻ tìm những chữ cái đã học trong các từ và phát âm lại các chữ cái đó.  ***Trò chơi 2 : Tìm bạn thân***  Cách chơi : **Lần 1:** Cho mỗi trẻ nhận 1 thẻ từ hoặc 1 hình, trẻ quan sát xem trong hình, từ vẽ gì. Sau đó chia trẻ làm 2 nhóm : nhóm thẻ từ và nhóm thẻ hình. Trẻ cầm thẻ hình đọc tên bức tranh, trẻ có thẻ từ tương ứng chạy đến nắm tay bạn.  **Lần 2 :** Yêu cầu mỗi đôi tìm chữ đã học có trong từ và đặt câu theo từ. Sau đó gắn lên bảng. Trẻ phía dưới lắng nghe và sửa sai cho bạn (nếu có)  ***Trò chơi 3: Trò chơi: Xếp hột hạt thành chữ cái.***  - Cô phát cho mỗi trẻ 1 rổ hột hạt, yêu cầu trẻ xếp theo hướng dẫn của cô, sau cho trẻ xếp theo ý thích. Cô bao quát, khuyến khích, sửa sai.  **3: Kết thúc:** Cô nhận xét và tuyên dương trẻ |
| **Lưu ý** | ……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên HĐ học** | **Mục đích- yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **HĐKP**  Ước mơ của bé | **1. Kiến thức**:  - Trẻ nhận biết những công việc , công cụ của nghề nông. - Nhận biết, phân biệt dụng cụ của một số nghề như: bác sĩ, công an, công nhân, đầu bếp, ....  **2. Kỹ năng:**   + Phát triển khả năng so sánh, tư duy thông qua các giác quan và ngôn ngữ của trẻ qua bài tập nhóm, cá nhân. + Phát triển ngôn ngữ mạch lạc, nói trọn câu, dùng từ phong phú.  **3. Thái độ**:  + Giáo dục ý thức đoàn kết, giúp đỡ nhau khi thực hiện bài tập nhóm. | **\* Địa điểm:** Trong lớp.  **\* Đồ dùng của cô:**  - Hình ảnh về cánh đồng lúa, người nông dân đang làm việc,.. - Thẻ từ nghề nghiệp - Bảng - Dụng cụ của các ngành nghề bằng bìa.  - Bút màu - Bài tập: điền khuyết, tìm dụng cụ sai so với ngành nghề yêu cầu, nối dụng cụ đúng ngành nghề. | **1. Ổn định tổ chức**: Hát và vận động bài “Lớn lên cháu lái máy cày”. Cô trò chuyện dẫn dắt vào bài học.  **2. Phương pháp và hình thức tổ chức:**  Hoạt động 1: Tìm hiểu nghề nông  - Trẻ xem hình video về gia đình bạn Na làm nghề nông. Cô dẫn dắt đàm thoại về video, giới thiệu về nghề nông.  **Hoạt động 2: Ước mơ của bé**  - Khi lớn lên, con thích làm nghề gì?  - Tại sao con thích nghề đó?  - Có nhiều nghề có những đồ dùng cần thiết, các con sẽ chọn lựa đồ dùng cho phù hợp với nghề. Cô sẽ cho các con tham gia cuộc thi "ai chọn đúng" ( Vận động gắn thẻ chữ, dụng cụ tương ứng với nghề).  **Hoạt động 3: Bài tập nhóm + cá nhân**  - Cô giới thiệu yêu cầu của 3 nhóm bài tập. Cho trẻ tự vào nhóm với quy định mỗi nhóm tối đa là 6 bạn.  + Nhóm 1: Thực hiện bài tập gạch chéo dụng cụ sai.  + Nhóm 2: Điền khuyết các thẻ chữ ngành nghề.  + Nhóm 3: Nối dụng cụ đúng ngành nghề.  **3. Kết thúc**: Cô nhận xét giờ học, động viên, tuyên dương trẻ. |
| **Lưu ý** | ……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên HĐ học** | **Mục đích - yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **Tạo hình**  Vẽ chân dung  cô giáo  (Đề tài) | **1. Kiến thức**  - Trẻ biết miêu tả cô giáo qua hình dàng, quần áo, khuôn mặt.  - Trẻ biết vận dụng các nét cơ bản để vẽ chân dung cô giáo  **2. Kĩ năng:**  - Trẻ biết phối hợp các kĩ năng vẽ: Nét cong, nét móc, nét thẳng, nét xiên và phối hợp các nét tạo thành chân dung cô giáo.  - Biết thể hiện bố cục tranh, tô màu sáng tạo.  **3. Thái độ:**  **-** Giáo dục trẻ biếtkính trọng thầy cô, yêu quý và biết bày tỏ cảm xúc đối với cô giáo của mình | **\* Địa điểm**:  - Trong lớp học  **\* Đồ dùng của cô:**  - Tranh mẫu chân dung cô giáo  - Đài, nhạc bài hát: Bàn tay cô giáo  **\* Đồ dùng của trẻ:**  **-** Bút màu sáp, vở vẽ, bàn ghế, giá treo tranh | **1. Ổn định tổ chức:**  - Hát vận động bài: “Bàn tay cô giáo”  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  ***\* Quan sát mẫu và đàm thoại***  - Bức tranh cô vẽ ai?  - Khuôn mặt cô giáo được vẽ như thế nào? Gồm những bộ phận gì?  - Như thế nào được gọi là vẽ chân dung?  - Bức tranh được sử dụng bằng chất liệu gì? Bố cục như thế nào?  \* Cô vẽ mẫu: Đầu tiên cô vẽ khuôn mặt là 1 hình tròn, 2 nét thẳng làm cổ, 2 nét cong làm vai. Trên khuôn mặt cô vẽ mái tóc, mắt mũi, miệng. Vẽ thêm cổ áo, hoa văn trang trí cho áo. Cuối cùng cô tô màu cho bức tranh.  **\* Trẻ thực hiện**  - Cô quan sát và giúp đỡ trẻ nếu trẻ gặp khó khăn, cô nhắc trẻ tô theo một chiều; cô hướng dẫn trẻ cách ngồi, cách cầm bút vẽ…  ***\* Trưng bày sản phẩm:***  + Trao đổi sản phẩm của mình với bạn và nhận xét sản phẩm của bạn.  + Cô nhận xét chung và khen ngợi những trẻ có sản phẩm đẹp và giúp trẻ treo sản phẩm.  **3. Kết thúc:**  - Cho trẻ về chỗ và thu dọn đồ dùng. |
| **Lưu ý** | .............................................................................................................................................................................................  .............................................................................................................................................................................................  ............................................................................................................................................................................................. | | |